CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

CÔNG TRÌNH: KHU TÁI ĐỊNH CƯ ĐƯỜNG VÕ TRƯỜNG TOẢN, PHƯỜNG RẠCH GIÁ, TỈNH AN GIANG

(Kèm theo Quyết định phê duyệt số 684/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2026)

RẠCH GIÁ, NGÀY THÁNG NĂM 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG RẠCH GIÁ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 684 /QĐ-UBND	*Rạch Giá, ngày 25 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện Công trình Khu tái định đường Võ Trường Toản, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG RẠCH GIÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đất đai số 31/2024/QH15, luật nhà ở số 27/2023/QH15, luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 06 năm 2024 của Chính phủ về Quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 56/2026/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang về việc phân cấp thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh An Giang thực hiện Nghị quyết của Quốc hội quy định một số chính sách tháo gỡ, khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về ban hành bảng giá đất lần đầu tỉnh An Giang áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 69/2026/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 93/2026/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang Quy định đơn giá xây dựng mới, việc bồi thường thiệt hại đối với nhà, nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc thông dụng, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 02/12/2025 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Rạch Giá về chủ trương đầu tư dự án Khu tái định cư đường Võ Trường Toản, phường Vĩnh Quang (nay là phường Rạch Giá);

Căn cứ Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết Tuyến dân cư đường Võ Trường Toản, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, tỷ lệ 1/500, quy mô 272.637 m^2

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Rạch Giá về phê duyệt điều chỉnh chủ trương (lần 2) dự án Khu tái định cư đường Võ Trường Toản;

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2026 của UBND phường Rạch Giá về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Khu Tái định cư đường Võ Trường Toản;

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số 83/TB-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của UBND phường Rạch Giá để thực hiện Công trình Khu tái định cư đường Võ Trường Toản tại phường Rạch Giá, tỉnh An Giang;

Căn cứ Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của UBND phường Rạch Giá về việc thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thực hiện Công trình Khu tái định cư đường Võ Trường Toản tại phường Rạch Giá, tỉnh An Giang;

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số 899/TB-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2026 của UBND phường Rạch Giá để thực hiện Công trình Khu tái định cư đường Võ Trường Toản tại phường Rạch Giá, tỉnh An Giang;

Căn cứ các Biên bản xác minh nguồn gốc đất, biên bản điều tra, đo đạc khảo sát đất đai, hoa màu, vật kiến trúc, biên bản kiểm tra hiện trạng của các hộ dân trong dự án Công trình Khu tái định cư đường Võ Trường Toản tại phường Rạch Giá, tỉnh An Giang;

Căn cứ Biên bản thẩm định nội nghiệp phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Công trình Khu tái định cư đường Võ Trường Toản tại phường Rạch Giá, tỉnh An Giang;

Căn cứ Biên bản ngày 18 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phường Rạch Giá;

Căn cứ Phương án số 54/PA-BQL ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Ban quản lý dự án phường Rạch Giá về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện Công trình Khu tái định cư đường Võ Trường Toản tại phường Rạch Giá, tỉnh An Giang;

Căn cứ Tờ trình số 714/TTr-BQL ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Ban quản lý dự án phường Rạch Giá về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Công trình Khu tái định cư đường Võ Trường Toản tại phường Rạch Giá, tỉnh An Giang;

Căn cứ Biên bản ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phường Rạch Giá về việc thống nhất phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Công trình Khu tái định cư Nam An Hoà (giai đoạn 3) tại phường Rạch Giá, tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Rạch Giá tại Tờ trình số 1116/TTr-KTHTĐT ngày 25 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Công trình Khu tái định cư đường Võ Trường Toản tại phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, bao gồm:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với Công trình Khu tái định cư đường Võ Trường Toản tại phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định cụ thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, như sau:

a) Tổng diện tích đất thu hồi là 157.937,19 m^2, trong đó:

- Đất ở đô thị: 4.867,63 m^2

- Đất nông nghiệp: 92.103,49 m^2

- Đất Nhà nước quản lý: 25.875,48 m^2

- Đất rừng phòng hộ (ngoài đê quốc phòng): 35.090,59 m^2

b) Tổng số người có đất thu hồi: Tổng số có 139 hộ gia đình, cá nhân, trong đó có 19 Vắng chủ (tiếp tục tìm chủ sử dụng đất sẽ điều chỉnh đối tượng theo quy định).

c) Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (nếu có): Hỗ trợ bằng tiền bằng 03 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất theo quy định tại Điều 13 Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 30/9/2025 của UBND tỉnh An Giang quy định về bồi thường hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang. Do người dân không có nhu cầu đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

d) Phương án bố trí tái định cư:

Số hộ gia đình, cá nhân được xét tái định cư là 21, số nền tái định cư được bố trí là 21 nền, áp dụng theo quy định tại Điều 111 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 năm 2024 và điều 11 Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/07/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Bố trí tại các khu tái định cư gồm: Khu tái định cư đường Nguyễn Thái Bình, Khu tái định cư đường Võ Trường Toản (đang thực hiện đầu tư),.

đ) Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi

Trong phạm vi dự án có 05 hộ gia đình với tổng cộng 20 mộ các loại, trong đó:

Trường hợp hộ dân chọn hình thức hỏa táng: Có 03 hộ dân, với 16 mộ,

Trường hợp hộ dân chọn hình thức cải táng: Có 02 hộ dân, với 4 mộ.

e) Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi (nếu có);

g) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bao gồm: tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí khác;

Đơn vị đo đạc, lập phương án, chi trả, giải phóng mặt bằng: Ban quản lý dự án phường Rạch Giá.

Tổng kinh phí: 144.086.321.604 đồng *(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bốn tỷ, không trăm tám mươi sáu triệu, ba trăm hai mươi mốt ngàn, sáu trăm lẻ bốn đồng).* Trong đó:

I.	**Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (1+2+3)**	**128,648,501,432**	**đồng**
1.	**Kinh phí bồi thường (a+b+c+d+e)**	**78,985,199,223**	**đồng**
a.	Đất đai	52,151,275,563	đồng
b.	Cây trồng, hoa màu	3,112,444,000	đồng
c.	Nhà, Vật kiến trúc, Các công trình trên đất	22,738,479,660	đồng
d.	Bồi thường chi phí di chuyển tài sản	483,000,000	đồng
e	Bồi thường, hỗ trợ di dời mồ mã	500,000,000	đồng
2.	**Kinh phí hỗ trợ**	**49,246,302,209**	**đồng**
a.	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	41,719,179,876	đồng
b.	Hỗ trợ ổn định đời sống	346,320,000	đồng
c.	Hỗ trợ chính sách (có công Cách mạng)	30,000,000	đồng
d.	Hỗ trợ vật kiến trúc, hoa màu	7,150,802,333	đồng
3.	**Tái định cư**	**417,000,000**	**đồng**
a.	Số nền tái định cư (21 hộ gia đình, cá nhân)	21	nền
b.	Mức hỗ trợ	417,000,000	đồng
II.	**Chi phí đảm bảo tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư**	**2,572,970,029**	**đồng**
	Kinh phí phục vụ công tác (2% x I)	2,572,970,029	đồng
III.	**Dự phòng phí 10% (10% x I)**	**12,864,850,143**	**đồng**
	Tổng cộng:(I+II+III)	**144,086,321,604**	**đồng**

(chi tiết kèm theo phương án)

Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Căn cứ Điều 21, Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2025 chi phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của từng dự án theo quy định tại Điều 27 Nghi định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (có dự toán riêng).

h) Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

- Tháng 9 năm 2026 trình thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Tháng 10 năm 2026 thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Thu hồi đất thực hiện dự án.

i) Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản;

Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản được xây dựng riêng cho từng người kèm theo phương án tổng bồi thường.

k) Các nội dung khác liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang đã có Báo cáo số 1282/BC-SNNMT ngày 22 tháng 9 năm 2026 về việc rà soát, đề xuất áp dụng giá đất để tính tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang, trong đó có Công trình Khu tái định cư đường Võ Trường Toản tại phường Rạch Giá.

Sau khi có chủ trương của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc áo dụng giá đất cụ thể để bồi thường quyền sử dụng đất, Ủy ban nhân dân phường Rạch Giá sẽ điều chỉnh lại giá đất theo quy định.

2. Phương án chi tiết đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định cụ thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (có phương án chi tiết kèm theo).

Điều 3. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan:

1. Giao Ban quản lý dự án phường Rạch Giá:

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Rạch Giá và khu phố nơi có đất để triển khai, niêm yết công khai Quyết định này tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường, Trụ sở Khu phố nơi có đất thu hồi đảm bảo đúng quy định.

- Trực tiếp giao Quyết định này và Phương án chi tiết đến từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) (có Biên bản giao nhận cụ thể); trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập Biên bản.

- Tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) theo Phương án được phê duyệt.

- Chịu trách nhiệm về kết quả điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm; niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; trình tự, thủ tục, các số

liệu, nội dung và thành phần hồ sơ trình phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư này, đảm bảo theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

- Thực hiện lưu trữ hồ sơ, chứng từ gốc và các văn bản liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án đúng theo quy định.

2. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân phường thực hiện đúng, đủ các nội dung quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng dự án.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân phường đăng tải Quyết định này lên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân phường.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2026.

Điều 5. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân phường Rạch Giá, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Rạch Giá, Ban quản lý dự án phường Rạch Giá, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các hộ gia đình, cá nhân có tên trong phương án chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- CT và PCT UBND phường;
- Như Điều 5;
- Lưu: VT.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG RẠCH GIÁ T. AN GIANG

Dương Hồng Tuấn

UBND PHƯỜNG RẠCH GIÁ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

Số: 1116/TTr-KTHTĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Rạch Giá, ngày 25 tháng 9 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện Công trình Khu tái định cư đường Võ Trường Toản, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đất đai số 31/2024/QH15, luật nhà ở số 27/2023/QH15, luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 06 năm 2024 của Chính phủ về Quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị đinh số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị đinh số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 56/2026/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang về việc phân cấp thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh An Giang thực hiện Nghị quyết của Quốc hội quy định một số chính sách tháo gỡ, khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về ban hành bảng giá đất lần đầu tỉnh An Giang áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 69/2026/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 93/2026/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang Quy định đơn giá xây dựng mới, việc bồi thường thiệt hại đối với nhà, nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc thông dụng, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 02/12/2025 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Rạch Giá về chủ trương đầu tư dự án Khu tái định cư đường Võ Trường Toản, phường Vĩnh Quang (nay là phường Rạch Giá);

Căn cứ Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết Tuyến dân cư đường Võ Trường Toản, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, tỷ lệ 1/500, quy mô 272.637 m^2

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Rạch Giá về phê duyệt điều chỉnh chủ trương (lần 2) dự án Khu tái định cư đường Võ Trường Toản;

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2026 của UBND phường Rạch Giá về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Khu Tái định cư đường Võ Trường Toản;

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số 83/TB-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của UBND phường Rạch Giá để thực hiện Công trình Khu tái định cư đường Võ Trường Toản tại phường Rạch Giá, tỉnh An Giang;

Căn cứ Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của UBND phường Rạch Giá về việc thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thực hiện Công trình Khu tái định cư đường Võ Trường Toản tại phường Rạch Giá, tỉnh An Giang;

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số 899/TB-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2026 của UBND phường Rạch Giá để thực hiện Công trình Khu tái định cư đường Võ Trường Toản tại phường Rạch Giá, tỉnh An Giang;

Căn cứ các Biên bản xác minh nguồn gốc đất, biên bản điều tra, đo đạc khảo sát đất đai, hoa màu, vật kiến trúc, biên bản kiểm tra hiện trạng của các hộ dân trong dự án Công trình Khu tái định cư đường Võ Trường Toản tại phường Rạch Giá, tỉnh An Giang;

Căn cứ Biên bản thẩm định nội nghiệp phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Công trình Khu tái định cư đường Võ Trường Toản tại phường Rạch Giá, tỉnh An Giang;

Căn cứ Biên bản ngày 18 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phường Rạch Giá;

Căn cứ Phương án số 54/PA-BQL ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Ban quản lý dự án phường Rạch Giá về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện Công trình Khu tái định cư đường Võ Trường Toản tại phường Rạch Giá, tỉnh An Giang;

Căn cứ Tờ trình số 714/TTr-BQL ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Ban quản lý dự án phường Rạch Giá về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Công trình Khu tái định cư đường Võ Trường Toản tại phường Rạch Giá, tỉnh An Giang;

Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với Công trình Khu tái định cư đường Võ Trường Toản tại phường Rạch Giá, tỉnh An Giang do Ban quản lý dự án phường Rạch Giá đo đạc lập phương án. Qua kết quả kiểm tra hồ sơ phương án kèm theo, Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị trình Ủy ban nhân dân phường Rạch Giá, kết quả như sau:

I. PHƯƠNG ÁN DO BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LẬP

1. Về kết quả phát phiếu ý kiến

Tổng số phiếu đã phát 117 phiếu;

Tổng số phiếu thu về 108 phiếu,

Còn lại 09 phiếu chưa thu về được do người dân chưa phản hồi, hiện tại chưa liên lạc được.

Số phiếu Không đồng ý : 100 phiếu

Số phiếu đồng ý : 08 phiếu

* Tổ chức đối thoại ngày 10/9/2026, nghe giải thích của các bên có liên quan, tổng hợp ý kiến các hộ dân như sau:

- Tổng số hộ dân tham dự: 89/139 hộ (139 hộ có 19 vắng chủ)

- Ý kiến các hộ dân:

+ 100 % hộ dân tham dự đồng ý với chủ trương thực hiện dự án.

+ Đa số người dân (khoảng trên 80%) không đồng ý giá đất do chưa sát với giá thị trường và còn thấp hơn giá bồi thường của các dự án lân cận (như tòa án,...).

+ Yêu cầu bồi thường công san lấp mặt bằng (trường hợp không bồi thường thì người dân sẽ đào mang đi)

+ Yêu cầu di chuyển vị trí đất ở trong phạm vi dự án ra vị trí còn lại trong giấy chứng nhận (hộ ông Lê Minh Trung)

+ Yêu cầu được tái định cư tại chỗ.

+ Xem xét Bồi thường tiền đất ngoài đê quốc phòng.

2. Về giá đất

Loại đất	Giá đất bồi thường = Giá đất theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND nhân với hệ số điều chỉnh giá đất theo Quyết định số 69/2026/QĐ-UBND	Giá đất theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Hệ số điều chỉnh giá đất theo Quyết định số 69/2026/QĐ-UBND
	(1)	(2)	(3)
Đất ở VT1 – Võ Trường Toản (đoạn Cầu Suối – Nguyễn Thái Bình)	2,150,400	1,792,000	1.20
Đất ở VT2 - Võ Trường Toản (đoạn Cầu Suối – Nguyễn	1,505,280	1,254,400	1.20

Thái Bình)			
Đất ở VT3 - Võ Trường Toản (đoạn Cầu Suối – Nguyễn Thái Bình)	1,053,696	878,080	1.20
Đất ở VT4 - Võ Trường Toản (đoạn Cầu Suối – Nguyễn Thái Bình)	737,587	614,656	1.20
Đất CLN VT1 - Võ Trường Toản	554,400	462,000	1.20
Đất CLN VT2 - Võ Trường Toản	511,200	426,000	1.20
Đất lúa VT1 - Võ Trường Toản	465,600	388,000	1.20

2. Về cây trồng, hoa màu: áp theo Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2025 về quy định đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang; Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2026 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND quy định đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang.

3. Về vật kiến trúc:

Giá bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc: áp theo Quyết định số 93/2026/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang Quy định đơn giá xây dựng mới, việc bồi thường thiệt hại đối với nhà, nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc thông dụng, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang

Giá áp hỗ trợ tài sản gắn liền với đất đã hình thành sau ngày 01/7/2014 đến trước 01/8/2024 áp hỗ trợ 80% theo Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh An Giang.

4. Bồi thường chi phí di chuyển trong phạm vi cấp xã:

Áp theo Khoản 2, Điều 8 Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 30/9/2025 của UBND tỉnh An Giang

5. Bồi thường, hỗ trợ do phải di dời mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất:

Áp giá hỗ trợ theo khoản 2, Điều 7, Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 30/9/2025 của UBND tỉnh An Giang và các phiếu lựa chọn hình thức di dời mồ mả của các hộ dân.

6. Các chính sách hỗ trợ:

6.1 Hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân buôn bán kinh doanh mà không có đăng ký kinh doanh: Không có hộ nào buôn bán kinh doanh trong khu vực thực hiện dự án.

6.2 Hỗ trợ hộ gia đình chính sách: Có **01 hộ** thuộc đối tượng chính sách là gia đình thương binh trong khu vực thực hiện dự án với số tiền 1**0.000.000 đồng**.

6.3 Hỗ trợ ổn định đời sống:

Áp giá hỗ trợ theo Báo cáo số 292/BC-STC ngày 03/4/2026 của Sở tài chính về Tình hình giá cả thị trường 03 tháng năm 2026. Giá gạo trên địa bàn tỉnh An Giang bình quân tháng 3/2026 cụ thể như sau: Giá gạo từ 15.000đ/kg đến 22.500đ/kg. Trung bình: (15.000đ/kg + 22.500đ/kg)/2 = 18.500đ/kg.

6.4 Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp:

Áp giá hỗ trợ theo Điều 13, Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 30/9/2025 của UBND tỉnh An Giang Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang (Hỗ trợ bằng tiền bằng 03 lần giá đất nông nghiệp cùng loại theo bảng giá đất. Do UBND tỉnh quy định đối với diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi; diện tích hỗ trợ không vượt quá 03 hecta). Giá đất tại phường Rạch Giá: Đất trồng cây lâu năm-VT1: 462.000 đồng/m^2.

6.5 Hỗ trợ tái định cư:

- Áp dụng theo quy định tại Điều 111 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 năm 2024 và Điều 11 Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/07/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

- Mức hỗ trợ chi phí thuê nhà ở theo Điều 03, Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang.

II. QUAN ĐIỂM CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

Ban quản lý dự án phường Rạch Giá cơ bản áp giá bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cơ bản phù hợp các quy định. Tuy nhiên để trình Chủ tịch UBND phường phê duyệt phương án, cần hoàn thiện, bổ sung một số nội dung, như sau:

1. Đối với Ban quản lý dự án phường Rạch Giá (đơn vị đo đạc, lập phương án bồi thường giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư):

- Chịu trách nhiệm về kết quả điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm,...; niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; trình tự, thủ tục, các số liệu, nội dung và thành phần hồ sơ trình phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, đảm bảo theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

- Bổ sung kết quả phát phiếu ý kiến của người bị thu hồi đất, tổ chức đối thoại, phúc tra (nếu có).

- Ban quản lý dự án phường có trách nhiệm chủ động kiểm tra, rà soát các ý kiến, đơn phản ánh, kiến nghị của người dân, tổng hợp báo cáo Hội đồng,

không đợi người dân khiếu nại hoặc đợi quyết định giải quyết khiếu nại, ý kiến chỉ đạo của UBND phường mới thực hiện phương án bổ sung.

- Khẩn trương hoàn thiện và gửi Hồ sơ thẩm định đến Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị để lưu trữ gồm: văn bản đề nghị thẩm định; dự thảo phương án; thông báo thu hồi đất; hồ sơ kiểm đếm, thống kê; trích lục/trích đo địa chính; xác định nguồn gốc đất; biên bản xét chính sách hỗ trợ (nếu có); biên bản lấy ý kiến; các giấy tờ liên quan khác (nếu có).

- Nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và phương án chi tiết từng hộ dân, Ban quản lý dự án lập đảm bảo đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP.

2. Đối với đất rừng phòng hộ (ngoài đê quốc phòng): 35.090,59 m^2

Phần diện tích đất này đã được UBND tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, kèm theo Giấy chứng nhận số K 469529 cấp ngày 25/12/1997 cho Ban quản ký rừng phòng hộ. Do đó không đủ điều kiện bồi thường.

Tuy nhiên, qua kết quả xác minh nguồn gốc sử dụng đất thì có một số hộ dân đã sử dụng ổn định, có thành quả trên đất. Kiến nghị Chủ tịch UBND phường giao Ban quản lý dự án tiếp tục xác minh quá trình sử dụng, thời điểm sử dụng đất, thời điểm xây dựng nhà,... căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 139 Luật Đất đai, khoản 2 Điều 5 và khoản 4 Điều 12 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP, hồ sơ kiểm kê đất đê quốc phòng do UBND phường Vĩnh Quang (trước đây) lập để tham mưu báo cáo Hội đồng xem xét bồi thường theo quy định.

Để đảm bảo tiến độ giải ngân đầu tư công theo chỉ đạo của UBND tỉnh và UBND phường. Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị trình Chủ tịch UBND phường Rạch Giá phê duyệt theo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Ban quản lý dự án lập theo Tờ trình số 714/TTr-BQL ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Ban quản lý dự án phường Rạch Giá, đồng thời tổ chức kiểm tra, rà soát các ý kiến, đơn phản ánh, kiến nghị của người dân, tổng hợp báo cáo Hội đồng, không đợi người dân khiếu nại hoặc đợi quyết định giải quyết khiếu nại, ý kiến chỉ đạo của UBND phường mới thực hiện phương án bổ sung.

II. Phê duyệt phương án:

1. Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với Công trình Khu tái định cư đường Võ Trường Toản tại phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định cụ thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, như sau:

a) Tổng diện tích đất thu hồi là 157.937,19 m^2, trong đó:

- Đất ở đô thị: 4.867,63 m^2

- Đất nông nghiệp: 92.103,49 m^2

- Đất Nhà nước quản lý: 25.875,48 m^2

- Đất rừng phòng hộ (ngoài đê quốc phòng): 35.090,59 m^2

b) Tổng số người có đất thu hồi: Tổng số có 139 hộ gia đình, cá nhân, trong đó có 19 Vắng chủ (tiếp tục tìm chủ sử dụng đất sẽ điều chỉnh đối tượng theo quy định).

c) Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (nếu có): Hỗ trợ bằng tiền bằng 03 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất theo quy định tại Điều 13 Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 30/9/2025 của UBND tỉnh An Giang quy định về bồi thường hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang. Do người dân không có nhu cầu đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

d) Phương án bố trí tái định cư:

Số hộ gia đình, cá nhân được xét tái định cư là 21, số nền tái định cư được bố trí là 21 nền, áp dụng theo quy định tại Điều 111 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 năm 2024 và điều 11 Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/07/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Bố trí tại các khu tái định cư gồm: Khu tái định cư đường Nguyễn Thái Bình, Khu tái định cư đường Võ Trường Toản (đang thực hiện đầu tư),.

đ) Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi

Trong phạm vi dự án có 05 hộ gia đình với tổng cộng 20 mộ các loại, trong đó:

Trường hợp hộ dân chọn hình thức hỏa táng: Có 03 hộ dân, với 16 mộ,

Trường hợp hộ dân chọn hình thức cải táng: Có 02 hộ dân, với 4 mộ.

e) Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi (nếu có);

g) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bao gồm: tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí khác;

Đơn vị đo đạc, lập phương án, chi trả, giải phóng mặt bằng: Ban quản lý dự án phường Rạch Giá.

Tổng kinh phí: 144.086.321.604 đồng *(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bốn tỷ, không trăm tám mươi sáu triệu, ba trăm hai mươi mốt ngàn, sáu trăm lẻ bốn đồng).* Trong đó:

I.	**Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (1+2+3)**	**128,648,501,432**	**đồng**
1.	**Kinh phí bồi thường (a+b+c+d+e)**	**78,985,199,223**	**đồng**
a.	Đất đai	52,151,275,563	đồng
b.	Cây trồng, hoa màu	3,112,444,000	đồng
c.	Nhà, Vật kiến trúc, Các công trình trên đất	22,738,479,660	đồng
d.	Bồi thường chi phí di chuyển tài sản	483,000,000	đồng
e	Bồi thường, hỗ trợ di dời mồ mã	500,000,000	đồng
2.	**Kinh phí hỗ trợ**	**49,246,302,209**	**đồng**
a.	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	41,719,179,876	đồng
b.	Hỗ trợ ổn định đời sống	346,320,000	đồng
c.	Hỗ trợ chính sách (có công Cách mạng)	30,000,000	đồng
d.	Hỗ trợ vật kiến trúc, hoa màu	7,150,802,333	đồng
3.	**Tái định cư**	**417,000,000**	**đồng**
a.	Số nền tái định cư (21 hộ gia đình, cá nhân)	21	nền
b.	Mức hỗ trợ	417,000,000	đồng
II.	**Chi phí đảm bảo tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư**	**2,572,970,029**	**đồng**
	Kinh phí phục vụ công tác (2% x I)	2,572,970,029	đồng
III.	**Dự phòng phí 10% (10% x I)**	**12,864,850,143**	**đồng**
	Tổng cộng:(I+II+III)	**144,086,321,604**	**đồng**

(chi tiết kèm theo phương án)

Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Căn cứ Điều 21, Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2025 chi phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của từng dự án theo quy định tại Điều 27 Nghi định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (có dự toán riêng).

h) Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

- Tháng 9 năm 2026 trình thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Tháng 10 năm 2026 thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Thu hồi đất thực hiện dự án.

i) Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản;

Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản được xây dựng riêng cho từng người kèm theo phương án tổng bồi thường.

k) Các nội dung khác liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có).

3. Phương án chi tiết đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định cụ thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (có phương án chi tiết kèm theo).

4. Ban quản lý dự án phường Rạch Giá chịu trách nhiệm về kết quả điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm; niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; trình tự, thủ tục, các số liệu, nội dung và thành phần hồ sơ trình phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư này, đảm bảo theo đúng quy định pháp luật hiện hành; Thực hiện lưu trữ hồ sơ, chứng từ gốc và các văn bản liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án đúng theo quy định và tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất đúng quy định pháp luật.

Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị trình Chủ tịch UBND phường xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- UBND phường;
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị;
- Ban quản lý dự án;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
P. RẠCH GIÁ - T. AN GIANG

Nguyễn Duy Tân

UBND PHƯỜNG RẠCH GIÁ **BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 714/TTr-BQL	*Rạch Giá, ngày 23 tháng 9 năm 2026*

TỜ TRÌNH

Về việc thẩm định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Công trình Khu tái định đường Võ Trường Toản, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

Kính gửi:

- UBND phường Rạch Giá;
- Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phường Rạch Giá;
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Rạch Giá.

Ban quản lý dự án là đơn vị tổ chức, thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu tái định cư đường Võ Trường Toản, tại phường Rạch Giá. Sau khi hoàn thiện hồ sơ theo nội dung thẩm định nội nghiệp ngày 12/8/2026, Ban quản lý dự án phường trình phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư như sau:

I. Các căn cứ pháp lý

Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Luật số 43/2024/QH15 luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/07/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ về việc quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền 02 cấp, phân quyền, phấn cấp trong lĩnh vực đất đai;

Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/012026 của chính phủ về việc quy định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của nghị quyết số 254/2025/QH15 của quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai;

Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang Ban hành quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang;

Quyết định số 93/2026/QĐ-UBND ngày 07/9/2026 của UBND tỉnh An Giang Quy định đơn giá xây dựng mới, việc bồi thường thiệt hại đối với nhà, nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc thông dụng, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang;

Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 02/12/2025 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang;

Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026 của UBND tỉnh An Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 02/12/2025 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang;

Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 30/9/2025 của UBND tỉnh An Giang Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh An Giang về Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh An Giang thực hiện Nghị quyết của Quốc hội quy định một số chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 11/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Rạch Giá về chủ trương đầu tư dự án Khu tái định cư đường Võ Trường Toản, phường Vĩnh Quang (nay là phường Rạch Giá);

Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2026 của UBND phường Rạch Giá về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Khu Tái định cư đường Võ Trường Toản;

Quyết định số 69/2026/QĐ-UBND ngày 18/7/2026 của UBND tỉnh An Giang quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Thông báo thu hồi đất số 83/TB-UBND ngày 12/8/2025 của UBND phường Rạch Giá để thực hiện Công trình Khu tái định cư đường Võ Trường Toản tại phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 25/8/2025 của UBND phường Rạch Giá về việc thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thực hiện Công trình Khu tái định cư đường Võ Trường Toản tại phường Rạch Giá, tỉnh An Giang;

Biên bản họp thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 12/BB-KTHTĐT ngày 18/9/2026;

Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu tái định cư đường Võ Trường Toản.

II. Nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư gồm:

1.Tổng diện tích đất thu hồi, diện tích từng loại đất thu hồi:

Tổng diện tích thu hồi là 157.937,19 m², trong đó:

- Đất ở đô thị: 4.867,63 m^2,
- Đất nông nghiệp: 92.103.49 m^2,
- Đất Nhà nước quản lý: 25.875,48 m^2.
- Đất rừng phòng hộ (ngoài đê quốc phòng): 35.090,59 m^2

2. Tổng số người có đất thu hồi:

Tổng số có 139 hộ gia đình, cá nhân, trong đó có 19 vắng chủ.

3. Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

Hỗ trợ bằng tiền bằng 3 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất theo quy định tại Điều 13 Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 30/9/2025 của UBND tỉnh An Giang quy định về bồi thường hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang. Do người dân không có nhu cầu đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

4. Phương án bố trí tái định cư: số hộ gia đình, cá nhân được bố trí tái định cư, các khu tái định cư, địa điểm khu tái định cư, hình thức tái định cư (bằng đất, bằng nhà ở);

Số hộ gia đình, cá nhân được xét tái định cư là 21, số nền tái định cư được bố trí là 21 nền, áp dụng theo quy định tại Điều 111 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 năm 2024 và điều 11 Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/07/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Các khu tái định cư gồm: Khu tái định cư đường Nguyễn Thái Bình, Khu tái định cư đường Võ Trường Toản (đang thực hiện đầu tư),... theo Thông báo thu hồi đất số: 83/TB-UBND ngày 12/8/2025 của UBND phường Rạch Giá.

5. Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi;

Trong phạm vi dự án có 05 hộ gia đình với tổng cộng 20 mộ các loại.

Căn cứ Điều 7 Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 30/9/2025 của UBND tỉnh An Giang thì việc di dời mộ được thực hiện 02 (hai) hình thức là cải táng hoặc hỏa táng, trong đó:

Trường hợp hộ dân chọn hình thức hỏa táng: Có 3 hộ dân, với 16 mộ,

Trường hợp hộ dân chọn hình thức cải táng: Có 2 hộ dân, với 4 mộ.

6. Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi;

Trong phạm vi dự án không có các công trình hạ tầng như: Nhà ga, cầu phao, bến phà, cầu cảng v.v..... nên không thực hiện phương án này.

7. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

Tổng kinh phí: 144.086.321.604 đồng *(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bốn tỷ, không trăm tám mươi sáu triệu, ba trăm hai mươi mốt ngàn, sáu trăm lẻ bốn đồng).*

Trong đó:

I.	**Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (1+2+3)**	**128.648.501.432**	**đồng**
1.	**Kinh phí bồi thường (a+b+c+d+e)**	**78.985.199.223**	**đồng**
a.	Đất đai	52.151.275.563	đồng
b.	Cây trồng, hoa màu	3.112.444.000	đồng
c.	Nhà, Vật kiến trúc, Các công trình trên đất	22.738.479.660	đồng
d.	Bồi thường chi phí di chuyển tài sản	483.000.000	đồng
e	Bồi thường, hỗ trợ di dời mồ mã	500.000.000	đồng
2.	**Kinh phí hỗ trợ**	**49.246.302.209**	**đồng**
a.	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm,	41.719.179.876	đồng
b.	Hỗ trợ ổn định đời sống	346.320.000	đồng
c.	Hỗ trợ chính sách (có công Cách mạng)	30.000.000	đồng
d.	Hỗ trợ vật kiến trúc, di chuyển, cây trồng	7.150.802.333	đồng
3.	**Tái định cư**	**417.000.000**	**đồng**
a.	Số nền tái định cư (21 hộ gia đình, cá nhân)	21	nền
b.	Mức hỗ trợ	417.000.000	đồng
II.	**Chi phí đảm bảo tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư**	**2.572.970.029**	**đồng**
	Kinh phí phục vụ công tác (2% x I)	2.572.970.029	đồng
III.	**Dự phòng phí 10% (10% x I)**	**12.864.850.143**	**đồng**
	Tổng cộng:(I+II+III)	**144.086.321.604**	**đồng**

Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

Đơn vị đo đạc, lập phương án, chi trả tiền bồi thường: Ban quản lý dự án phường Rạch Giá.

Ban quản lý dự án đề nghị Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Rạch Giá thẩm định và trình phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thực hiện dự án Khu tái định cư đường Võ Trường Toản theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

Võ Văn Tý
PHÓ GIÁM ĐỐC

UBND PHƯỜNG RẠCH GIÁ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 153/BC-BQL

Rạch Giá, ngày 21 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Khu tái định cư đường Võ Trường Toản

Kính gửi:

- Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phường Rạch Giá;
- UBND phường Rạch Giá;
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Rạch Giá.

Ban quản lý dự án phường Rạch Giá (đơn vị tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư) báo cáo kết quả lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Công trình Khu tái định cư đường Võ Trường Toản như sau:

I. Các căn cứ pháp lý

Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Luật số 43/2024/QH15 luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/07/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ về việc quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền 02 cấp, phân quyền, phấn cấp trong lĩnh vực đất đai;

Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/012026 của chính phủ về việc quy định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của nghị quyết số 254/2025/QH15 của quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai;

Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang Ban hành quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang;

Quyết định số 93/2026/QĐ-UBND ngày 07/9/2026 của UBND tỉnh An Giang Quy định đơn giá xây dựng mới, việc bồi thường thiệt hại đối với nhà, nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc thông dụng, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang;

Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 02/12/2025 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang;

Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026 của UBND tỉnh An Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 02/12/2025 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang;

Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 30/9/2025 của UBND tỉnh An Giang Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh An Giang về Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh An Giang thực hiện Nghị quyết của Quốc hội quy định một số chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 11/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Rạch Giá về chủ trương đầu tư dự án Khu tái định cư đường Võ Trường Toản, phường Vĩnh Quang (nay là phường Rạch Giá);

Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2026 của UBND phường Rạch Giá về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Khu Tái định cư đường Võ Trường Toản;

Quyết định số 69/2026/QĐ-UBND ngày 18/7/2026 của UBND tỉnh An Giang quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Thông báo thu hồi đất số 83/TB-UBND ngày 12/8/2025 của UBND phường Rạch Giá để thực hiện Công trình Khu tái định cư đường Võ Trường Toản tại phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 25/8/2025 của UBND phường Rạch Giá về việc thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thực hiện Công trình Khu tái định cư đường Võ Trường Toản tại phường Rạch Giá, tỉnh An Giang;

Các văn bản có liên quan.

II. Nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư gồm:

1.Tổng diện tích đất thu hồi, diện tích từng loại đất thu hồi:

Tổng diện tích thu hồi là 157.937,19 m^2, trong đó:

- Đất ở đô thị: 4.867,63 m^2,
- Đất nông nghiệp: 92.103,49 m^2,

- Đất Nhà nước quản lý: 25.875,48 m^2.

- Đất rừng phòng hộ (ngoài đê quốc phòng): 35.090,59 m^2

2. Tổng số người có đất thu hồi:

Tổng số có 138 hộ gia đình, cá nhân, trong đó có 19 vắng chủ.

3. Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

Hỗ trợ bằng tiền bằng 3 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất theo quy định tại Điều 13 Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 30/9/2025 của UBND tỉnh An Giang quy định về bồi thường hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang. Do người dân không có nhu cầu đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

4. Phương án bố trí tái định cư: số hộ gia đình, cá nhân được bố trí tái định cư, các khu tái định cư, địa điểm khu tái định cư, hình thức tái định cư (bằng đất, bằng nhà ở);

Số hộ gia đình, cá nhân được xét tái định cư là 21, số nền tái định cư được bố trí là 21 nền, áp dụng theo quy định tại Điều 111 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 năm 2024 và điều 11 Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/07/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Các khu tái định cư gồm: Khu tái định cư đường Nguyễn Thái Bình, Khu tái định cư đường Võ Trường Toản (đang thực hiện đầu tư),... theo Thông báo thu hồi đất số: 83/TB-UBND ngày 12/8/2025 của UBND phường Rạch Giá.

5. Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi;

Trong phạm vi dự án có 05 hộ gia đình với tổng cộng 20 mộ các loại.

Căn cứ Điều 7 Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 30/9/2025 của UBND tỉnh An Giang thì việc di dời mộ được thực hiện 02 (hai) hình thức là cải táng hoặc hỏa táng, trong đó:

Trường hợp hộ dân chọn hình thức hỏa táng: Có 3 hộ dân, với 16 mộ,

Trường hợp hộ dân chọn hình thức cải táng: Có 2 hộ dân, với 4 mộ.

6. Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi;

Trong phạm vi dự án không có các công trình hạ tầng như: Nhà ga, cầu phao, bến phà, cầu cảng v.v..... nên không thực hiện phương án này.

7. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 144.086.321.604 đồng, trong đó:

- Bồi thường về đất: 52.151.275.563 đồng,

- Hỗ trợ chuyển đổi nghề: 41.719.179.876 đồng,

- Bồi thường về cây trồng, hoa màu: 3.378.890.000 đồng,

- Bồi thường về nhà, vật kiến trúc, các công trình trên đất: 29.859.835.993 đồng,

- Bồi thường, hỗ trợ khác: 1.539.320.000 đồng,

- Chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường: 2.572.970.029 đồng,

- Hỗ trợ tái định cư: 21 nền,

- Chi phí khác (dự phòng phí): 12.864.850.143 đồng.

8. Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

- Tháng 9 năm 2026 trình thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Tháng 10 năm 2026 thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Thu hồi đất thực hiện dự án.

9. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản;

Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản được xây dựng riêng cho từng người kèm theo phương án tổng bồi thường.

10. Kết quả tổ chức lấy kiến về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

* Phát phiếu lấy ý kiến và thông báo niêm yết:

Tổng số phiếu đã phát 117 phiếu;

Tổng số phiếu thu về 108 phiếu,

Còn lại 09 phiếu chưa thu về được do người dân chưa phản hồi, hiện tại chưa liên lạc được.

Số phiếu Không đồng ý : 100 phiếu

Số phiếu đồng ý : 08 phiếu

* Tổ chức đối thoại ngày 10/9/2026, nghe giải thích của các bên có liên quan, tổng hợp ý kiến các hộ dân như sau:

- Tổng số hộ dân tham dự: 89/119 hộ (138 hộ có 19 vắng chủ)

- Ý kiến các hộ dân:

+ 100 % hộ dân tham dự đồng ý với chủ trương thực hiện dự án.

+ Đa số người dân (khoảng trên 80%) không đồng ý giá đất do chưa sát với giá thị trường và còn thấp hơn giá bồi thường của các dự án lân cận (như tòa án,…).

+ Yêu cầu bồi thường công san lấp mặt bằng (trường hợp không bồi thường thì người dân sẽ đào mang đi)

+ Yêu cầu di chuyển vị trí đất ở trong phạm vi dự án ra vị trí còn lại trong giấy chứng nhận (hộ ông Lê Minh Trung)

+ Yêu cầu được tái định cư tại chỗ.

+ Xem xét Bồi thường tiền đất ngoài đê quốc phòng.

III. Kiến nghị xin ý kiến hội đồng:

1. Về đất đai:

Trong dự án hiện có phần diện tích đất người dân đang sử dụng thuộc đất ngoài đê quốc phòng (đất rừng phòng hộ) đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 165340 cho Ban quản lý rừng phòng hộ tuyến Rạch Giá An Minh ban hành kèm theo quyết định số 937/QĐ-UB ngày 27/04/2004 của UBND tỉnh Kiên Giang. **Kiến nghị** không bồi thường về đất chỉ tính hỗ trợ cây trồng, hoa màu, vật kiến trúc, tính thêm công san lấp mặt bằng,…

Các trường hợp đất mua bán đất bằng viết giấy tay nhưng chưa tách thửa. **Kiến nghị** lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho người đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2. Về nhà, vật kiến trúc, các công trình trên đất:

Các loại vật kiến trúc, vật tư, thiết bị như: Trụ đá vuông các loại, cửa tủ nhôm kính (lắp trong kệ bếp), bàn cầu xí bệt (xí xổm), trụ sắt vuông (tròn) các loại,…. Do không có trong quyết định số 93/2026/QĐ-UBND ngày 07/9/2026 của UBND tỉnh An Giang Quy định đơn giá xây dựng mới, việc bồi thường thiệt hại đối với nhà, nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc thông dụng, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang. **Kiến nghị** vận dụng áp theo bảng giá vật liệu xây dựng do Sở Xây dựng An Giang ban hành trong tháng 8/2026.

3. Về hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm

Trường hợp gia đình, cá nhân không cùng địa chỉ thường trú với địa chỉ thửa đất thu hồi đã có văn bản đề nghị UBND xã, phường đối với trường hợp trên để xác nhân thông tin về nghề nghiệp của nhân khẩu làm cơ sở để hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1, 2 điều 22 Nghị định 88/2024/NĐ-CP. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa nhận được văn bản phản hồi do đó **kiến nghị** không áp hỗ trợ đối với các trường hợp này.

Ngày 04/9/2026 UBND phường Rạch Giá đã có văn bản số 2668/UBND-BQL gửi Bảo hiểm Xã hội tỉnh An Giang V/v đề nghị hỗ trợ xác minh thông tin để thực hiện Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất thuộc công trình Khu tái định cư đường Võ Trường Toản. nhưng đến nay chưa có thông tin phản hồi, do đó không tính hỗ trợ cho những hộ chưa có thông tin.

Trên đây là báo cáo của Ban quản lý dự án về kết quả lập phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư công trình Khu tái định cư đường Võ Trường Toản, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

Võ Văn Tý

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG RẠCH GIÁ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 629 /QĐ-UBND	*Rạch Giá, ngày 11 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư (lần 2) dự án Khu tái định cư đường Võ Trường Toản

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG RẠCH GIÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài Chính;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 11/12/2023 của Hội đồng Nhân dân thành phố Rạch Giá về chủ trương đầu tư dự án Khu tái định cư đường Võ Trường Toản, phường Vĩnh Quang;

Căn cứ Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 của UBND phường Rạch Giá về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Khu tái định cư đường Võ Trường Toản;

Căn cứ Thông báo Kết luận số 394-TB/ĐU ngày 28/8/2026 của Ban Thường vụ Đảng uỷ phường Rạch Giá về việc điều chỉnh Chủ trương đầu tư dự án Khu tái định cư đường Võ Trường Toản;

Theo đề nghị của Ban quản lý dự án phường tại Tờ trình số 643/TTr-BQL ngày 04/9/2026 và Báo cáo số 10/BCTĐ-HĐTĐ ngày 08/9/2026 của Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương phường Rạch Giá về kết quả thẩm định điều chỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (lần 2) dự án Khu tái định cư đường Võ Trường Toản.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư (lần 2) dự án Khu tái định cư đường Võ Trường Toản, với các nội dung chính như sau:

1. Nội dung điều chỉnh:

TT	Theo Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2026	Nội dung điều chỉnh
1	Tổng mức đầu tư: Khoảng **320.000 triệu đồng** (Bằng chữ: Ba trăm hai mươi tỷ đồng), trong đó chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khoảng 106.287 triệu đồng	Tổng mức đầu tư: Khoảng **405.000 triệu đồng** đồng (Bằng chữ: Bốn trăm lẻ năm tỷ đồng), trong đó chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khoảng 160.000 triệu đồng
2	Nguồn vốn đầu tư và mức vốn bố trí vốn cho dự án: - Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh. - Mức vốn bố trí: Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030. Bố trí **320.000 triệu đồng**, tiến độ thực hiện trong 04 năm 2026,2027,2028,2029 và mức vốn được bố trí theo số vốn được phân bổ	Nguồn vốn đầu tư và mức vốn bố trí vốn cho dự án: - Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh và nguồn thu sử dụng đất trên địa bàn phường - Mức vốn bố trí: Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, tiến độ thực hiện trong 04 năm 2026,2027,2028,2029 và mức vốn được bố trí theo số vốn được phân bổ: + Bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ: **320.000 triệu đồng** đồng. + Bố trí từ nguồn thu sử dụng đất trên địa bàn phường: **85.000 triệu đồng**

2. Các nội dung khác: Thực hiện theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 11/12/2023 của Hội đồng Nhân dân thành phố Rạch Giá về chủ trương đầu tư dự án Khu tái định cư đường Võ Trường Toản, phường Vĩnh Quang và Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 của UBND phường Rạch Giá về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Khu tái định cư đường Võ Trường Toản

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ban quản lý dự án phường Rạch Giá chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung điều chỉnh báo cáo, đề xuất dự án; đồng thời, chịu trách nhiệm lập, hoàn thành các thủ tục và tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo đúng các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Rạch Giá chủ trì, phối hợp với các phòng ban, ngành có liên quan cân đối nguồn vốn, bố trí cho dự án nêu tại Điều 1 của Quyết định này vào kế hoạch đầu tư công hằng năm của phường theo quy định Luật Đầu tư công. Đồng thời có trách nhiệm hướng dẫn, phối hợp, hỗ trợ Ban quản lý dự án tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành:

1. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường; Giám đốc Ban quản lý dự án phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyết định này, báo cáo Ủy ban nhân dân phường Rạch Giá theo quy định của pháp luật.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- HĐND phường (b/c);
- LĐVP, CVNC;
- Lưu VT, lhvinh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG RẠCH GIÁ T. AN GIANG

Bùi Trung Thực

GIÁ T. AN GIANG

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 16/NQ-HĐND	*Rạch Giá, ngày 11 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Về chủ trương đầu tư dự án Khu Tái định cư đường Võ Trường Toản phường Vĩnh Quang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 298/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá về chủ trương đầu tư dự án Khu Tái định cư đường Võ Trường Toản, phường Vĩnh Quang; Báo cáo thẩm tra số 40/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu Tái định cư đường Võ Trường Toản, phường Vĩnh Quang; với các nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu đầu tư:

Công trình được đầu tư sẽ tạo quỹ đất tái định cư bố trí cho các hộ dân bị ảnh hưởng di dời, giải tỏa để xây dựng các công trình trên địa bàn thành phố, đồng thời chỉnh trang tạo mỹ quan đô thị phù hợp với quy hoạch và kết nối Khu tây bắc Vĩnh Quang với đường Võ Trường Toản. Hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng theo quy hoạch của thành phố Rạch Giá đã được phê duyệt tạo tiền đề cho thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội thành phố Rạch Giá nói riêng và tỉnh Kiên Giang nói chung hướng tới đạt tiêu chuẩn đô thị loại I.

2. Quy mô đầu tư:

Tổng diện tích thực hiện dự án là khoảng 17 ha; bao gồm các hạng mục: San lấp mặt bằng, đường giao thông (mặt đường bê tông nhựa), vỉa hè lát gạch tự chèn, hệ thống thoát nước mưa, nước thải sử dụng cống ly tâm, hệ thống cấp nước ống HDPE và phòng cháy chữa cháy, hệ thống điện trung, hạ thế và chiếu sáng.

3. Chủ đầu tư: UBND thành phố Rạch Giá.

4. Địa điểm thực hiện dự án: phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

5. Loại công trình: Công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật cấp IV.

6. Dự án nhóm: B

7. Tổng mức đầu tư: Khoảng 320.000 triệu đồng *(Ba trăm hai mươi tỷ đồng)*, trong đó chi phí bồi thường khoảng 120.000 triệu đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư: Thu tiền sử dụng đất của khu tái định cư đường Võ Trường Toản phường Vĩnh Quang.

9. Thời gian thực hiện: Từ năm 2024 đến năm 2026.

10. Hình thức đầu tư: Đầu tư xây dựng mới.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân thành phố giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố theo đúng Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Rạch Giá khoá XII, Kỳ họp thứ mười lăm, thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh Kiên Giang;
- Lãnh đạo UBND tỉnh Kiên Giang;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh đơn vị TP Rạch Gi
- Thường trực Thành uỷ;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Lãnh đạo UBND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các Ban HĐND thành phố;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND phường, xã;
- UBND 12 phường, xã;
- Lưu.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Nhỏ